

THỰC TRẠNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI, KHOA HỌC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Thị Kim Hoàn, Phạm Việt Quỳnh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hiện nay, giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học nhận được nhiều sự quan tâm từ các nhà nghiên cứu, gia đình, nhà trường và xã hội. Giáo dục giới tính giúp các em hiểu về tầm quan trọng của việc đối xử với mọi người một cách công bằng và tôn trọng, giúp xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh trong trường học để học sinh có thể thảo luận về các vấn đề liên quan đến giới tính. Điều này góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn bạo lực và quấy rối liên quan đến giới tính và đảm bảo rằng học sinh cảm thấy tự tin để tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. Những nội dung tích hợp giáo dục giới tính là rất cần thiết đối với học sinh tiểu học. Nghiên cứu với mục đích điều tra thực trạng tích hợp giáo dục giới tính trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học. Một cuộc khảo sát được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn và phương pháp điều tra sử dụng phiếu hỏi trên google form với 106 giáo viên của một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn giúp các giáo viên tiểu học, các nhà trường phổ thông, các cấp quản lý có biện pháp cải tiến trong tích hợp giáo dục giới tính trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học.

Từ khóa: Giáo dục giới tính, tích hợp, tích hợp giáo dục giới tính, tiểu học.

Nhận bài ngày 28.01.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 28.03.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Hương Lan; Email: nthlan@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Từ những năm 70 của thế kỉ XX, giáo dục giới tính (GDGT) trong trường học là vấn đề được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm và trở thành một chương trình bắt buộc trong dạy học của một số nước (Pháp, Thụy Điển, ...). Ban đầu, GDGT tập trung ở lứa tuổi thanh thiếu niên và dần dần mở rộng sang độ tuổi mầm non, tiểu học [1], [2] Các nhà nghiên cứu Subrahmanian (2007), Nurhasanah (2021) đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường tiểu học [3], [4]. Các chương trình GDGT khuyến khích tôn trọng và giúp học sinh (HS) phát triển các kĩ năng để bảo vệ chống cưỡng bức, đe dọa và lạm dụng. Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) tại Cairo năm 1994 nhấn mạnh, GDGT là một quyền của con người. Vì vậy, quyền lợi của trẻ em về GDGT phải được nhìn nhận như quyền sống, quyền có nguồn thực phẩm sạch sẽ và quyền được giáo dục. Theo Nguyễn Minh Giang (2020), GDGT là một quá trình trang bị những kiến thức cơ bản cần thiết và các kĩ năng

đảm bảo an toàn cho bản thân, phòng tránh xâm hại, có thái độ phù hợp để đưa ra những quyết định có trách nhiệm về các mối quan hệ xung quanh [5]. Theo tác giả Phạm Việt Vương (2004), GDGT là chương trình giáo dục đề cập tới các vấn đề giới tính, nhằm giúp cho người học có những hiểu biết về giới tính, trên cơ sở đó hình thành thái độ, hành vi ứng xử giới tính đúng đắn [6].

Ở Việt Nam, GDGT cho trẻ trong những năm gần đây đã trở thành chủ đề được xã hội đặc biệt quan tâm [7]. Để phòng tránh xâm hại tình dục, HS tiểu học cần được trang bị những kiến thức cơ bản về GDGT cũng như các kỹ năng tự bảo vệ bản thân để tránh nguy cơ trở thành nạn nhân của những vụ xâm hại và lạm dụng tình dục [8]. Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung GDGT được tích hợp trong một số môn học và hoạt động giáo dục như: Khoa học, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm, ... nhằm cung cấp đầy đủ các kiến thức cơ bản về giới, giới tính, tuổi dậy thì, các bộ phận sinh dục trên cơ thể, các biện pháp chăm sóc và bảo vệ cơ thể, phòng chống bạo lực tình dục, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, tôn trọng cơ thể người khác [9]. GDGT chính là một hợp phần cần thiết, không thể tách rời của quá trình giáo dục toàn diện thể hệ đang trưởng thành.

Hơn nữa các môn học về Tự nhiên và Xã hội, Khoa học có nhiều mạch các chủ đề như Con người và sức khỏe, Gia đình, Cộng đồng địa phương... có cơ hội thực hiện tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học. Để tìm hiểu thực trạng tích hợp GDGT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH), Khoa học ở tiểu học, chúng tôi thực hiện phỏng vấn và điều tra sử dụng phiếu hỏi trên google form với 106 giáo viên (GV) đến từ một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn giúp các GV tiểu học, các nhà trường phổ thông, các cấp quản lý có biện pháp cải tiến trong tích hợp GDGT trong dạy học môn TN&XH, Khoa học ở tiểu học.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục đích và nội dung khảo sát

- Mục đích khảo sát: Để có cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tiễn, đánh giá thực trạng GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở một số trường tiểu học thành phố Hà Nội.

- Nội dung khảo sát: (1) Sự cần thiết của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở Tiểu học; (2) Vai trò của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho HS tiểu học; (3) Mức độ tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học; (4) Sử dụng một số phương pháp dạy học để tích hợp GDGT cho HS tiểu học; (5) Sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học để tích hợp GDGT cho HS ở tiểu học; (6) Những khó khăn của GV trong quá trình tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học.

2.1.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát

Đối tượng khảo sát: Nghiên cứu thực hiện trên tổng số 106 GV tiểu học ở một số trường Tiểu học, thành phố Hà Nội.

Địa bàn khảo sát: gồm 4 trường tiểu học công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội: 1) Trường Tiểu học Đại Mỗ; 2) Trường Tiểu học Phương Canh; 3) Trường Tiểu học Mỹ Đình 2; 4) Trường Tiểu học Nguyễn Khả Trạc.

Số năm công tác của các GV tham gia khảo sát phần lớn là có thâm niên làm việc trên 5 năm cụ thể 67.92 % trên 10 năm và 11.32 % (từ 5 đến 10 năm), được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Đối tượng khảo sát

Số năm công tác	SL	Tỉ lệ %
Dưới 3 năm	6	5.67
3- 5 năm	16	15.09
5- 10 năm	12	11.32
Trên 10 năm	72	67.92
Tổng	106	100.0

2.1.3. Phương pháp và công cụ khảo sát

Đề khảo sát thực trạng tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học tại các trường tiểu học Thành phố Hà Nội, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp điều tra và phỏng vấn bằng phiếu hỏi: Phiếu sau khi được xây dựng sẽ xin ý kiến chuyên gia, sau đó phiếu được chỉnh sửa và hoàn thiện; Phát phiếu khảo sát ý kiến về thực trạng tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học tại một số trường tiểu học Thành phố Hà Nội; Thu phiếu và phân tích kết quả.

- Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phương pháp thống kê toán học để phân tích, đánh giá kết quả thu được có tính chất định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 16 và đưa ra các kết luận khoa học về thực trạng tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học tại một số trường tiểu học, Thành phố Hà Nội.

- Tiêu chí và thang đo: Tùy nội dung từng phiếu và câu hỏi để thiết kế các tiêu chí (xem bảng 2).

Bảng 2. Giá trị khoảng cách của thang đo

Thang 5 mức			
Khoảng đo	Ý nghĩa		
1.00 - 1.80	Không cần thiết/ không quan trọng	Rất khó khăn	Chưa bao giờ
1.81 - 2.60	Ít cần thiết/ ít quan trọng	Khó khăn	Hiếm khi
2.61 - 3.40	Bình thường	Bình thường	Thi thoảng
3.41 - 4.20	Cần thiết/ quan trọng	Ít khó khăn	Thường xuyên
4.21 - 5.00	Rất cần thiết/ rất quan trọng	Không khó khăn	Rất thường xuyên

2.2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.2.1. Đánh giá của giáo viên về sự cần thiết của giáo dục giới tính trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở trường tiểu học

Khảo sát 106 GV tiểu học với câu hỏi *Thầy/Cô đánh giá như thế nào về sự cần thiết của GDGT trong dạy học môn TN&XH và KH ở trường Tiểu học* với 5 phương án lựa chọn 5-Rất cần thiết, 4- Cần thiết, 3- Bình thường, 2- ít cần thiết, 1-Không cần thiết), kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Ý kiến đánh giá của GV về sự cần thiết của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở trường Tiểu học

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
Mức 1- Không cần thiết	0	0
Mức 2 –Ít cần thiết	2	1.9
Mức 3 – Bình thường	8	7.5
Mức 4 – Cần thiết	16	15.1
Mức 5 – Rất cần thiết	80	75.5
Tổng	106	100
Giá trị trung bình	4.64	

Kết quả đánh giá về về sự cần thiết của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở trường Tiểu học, có giá trị Mean = 4.64 ở mức 5- rất cần thiết. Các số liệu thống kê mô tả về tỉ lệ xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp lần lượt là: 75.5% - rất cần thiết; 15.1% - cần thiết; 7.5% - rất quan trọng; 1.9 % - ít cần thiết và 0% không cần thiết. Như vậy, hầu hết GV đều cho GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho HS tiểu học là rất cần thiết. Từ việc GV nhận thức được sự cần thiết GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học có ý nghĩa trong việc thúc đẩy thực hiện GDGT trong nhà trường tiểu học và qua đó góp phần nâng cao hiệu quả GDGT trong các môn học cụ thể như môn TN&XH và Khoa học ở Tiểu học.

2.2.2. Đánh giá của giáo viên về vai trò của giáo dục giới tính trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho học sinh tiểu học

Song song với đó, điều tra tìm hiểu đánh giá của GV về vai trò của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Vai trò của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho HS ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Vai trò	VT1	VT2	VT3	VT4	VT5	VT6	VT7	VT8
Mức 1- Không quan trọng	2 (1.9%)	2 (1.9%)	2 (1.9%)	4 (3.8%)	2 (1.9%)	4 (3.8%)	2 (1.9%)	2 (1.9%)
Mức 2 – Ít quan trọng	6 (5.7%)	4 (3.8%)	3 (2.8%)	4 (3.8%)	2 (1.9%)	3 (2.8%)	3 (2.8%)	1 (0.9%)
Mức 3 – Bình thường	6 (5.7%)	7 (6.6%)	8 (5.7%)	7 (6.6%)	7 (6.6%)	6 (5.7%)	5 (4.7%)	8 (7.5%)
Mức 4 – Quan trọng	71 (67.0%)	67 (63.2%)	61 (57.5%)	68 (64.2%)	62 (58.5%)	66 (62.3%)	58 (54.7%)	60 (56.6%)
Mức 5 – Rất	21 (19.8%)	26 (24.5%)	32 (30.2%)	23 (21.7%)	33 (31.1%)	27 (25.5%)	38 (35.8%)	33 (33.0%)

quan trọng								
Trung bình	3.97	4.01	4.11	3.96	4.15	4.03	4.20	4.18
Độ lệch chuẩn	0.810	0.845	0.809	0.883	0.778	0.878	0.810	0.766

(Ghi chú: VT1- Nâng cao chất lượng dạy học môn TN&XH, Khoa học; VT 2- Thúc đẩy SV học tập chủ động, tích cực, sáng tạo; VT3- Đáp ứng được sự phát triển về tâm sinh lý của HS; VT4- Hình thành và phát triển năng lực cho HS; VT5- Góp phần nâng cao chất lượng GDGT cho HS tiểu học; VT6- Trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho HS tiểu học về giới tính và các vấn đề liên quan đến giới tính; VT7 - Phòng tránh xâm hại và bảo vệ bản thân; VT8 - Góp phần đảm bảo bình đẳng giới trong giáo dục và trong cuộc sống).

Bảng 4 cho thấy, kết quả khảo sát trên GV tiểu học đánh giá về vai trò của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho HS ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá trị trung bình nằm trong khoảng từ 3.96 đến 4.20, tương ứng với mức 4 – quan trọng. Như vậy, GV tham gia khảo sát đều đồng thuận rằng GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho HS tiểu học có vai trò quan trọng trong việc: *Nâng cao chất lượng dạy học môn TN&XH, Khoa học; Thúc đẩy HS học tập chủ động, tích cực, sáng tạo; Đáp ứng được sự phát triển về tâm sinh lý của HS; Hình thành và phát triển năng lực cho HS; Góp phần nâng cao chất lượng GDGT cho HS tiểu học; Trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho HS tiểu học về giới tính và các vấn đề liên quan đến giới tính; Phòng tránh xâm hại và bảo vệ bản thân;- Góp phần đảm bảo bình đẳng giới trong giáo dục và trong cuộc sống.* Kết quả khảo sát ý kiến của GV về sự cần thiết, vai trò của vai trò của GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học cho thấy rằng phần lớn GV nhận thức được sự cần thiết, vai trò của hoạt động này. Đây là một điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, thúc đẩy và nâng cao hơn nữa GDGT trong các môn học theo tinh thần của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, phỏng vấn giáo viên N.T. H trường tiểu học Đại Mỗ cho hay, mấy năm trở lại đây nhà trường rất quan tâm đến việc nâng kỹ năng cho GV về GDGT theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bên cạnh đó nhà trường cũng tăng cường và khích lệ cho GV vận dụng GDGT vào các môn học.

2.2.3. Mức độ giáo viên tổ chức dạy học giáo dục giới tính cho học sinh trong môn TN&XH và Khoa học cho học sinh tiểu học

Để tìm hiểu rõ hơn về thực trạng tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học cho HS ở một số trường tiểu học thành phố Hà Nội, khảo sát tiến hành điều tra bằng câu hỏi: Thầy (Cô) tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học, với 5 mức độ lựa chọn trả lời (5-Rất thường xuyên, 4- thường xuyên, 3- thi thoảng, 2- hiếm khi, 1- chưa bao giờ), kết quả được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Mức độ tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Các tham số	Số lượng	Tỉ lệ %
Mức 1- Chưa bao giờ	2	1.3
Mức 2 – Hiếm khi	4	2.6
Mức 3 – Thi thoảng	32	20.9
Mức 4 – Thường xuyên	32	20.9

Mức 5 –Rất thường xuyên	36	23.5
Tổng	106	100
Giá trị trung bình	3.91	

Kết quả ở bảng 5 cho tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá trị trung bình là 3.91 – tương ứng với mức 4- thường xuyên. Các số liệu thống kê mô tả về tỉ lệ xếp lần lượt từ cao xuống thấp là: 23.5% ở mức 5- rất thường xuyên; 20.9% ở mức 4- thường xuyên; 20.9% - ở mức 3 – thi thoảng; 2.6 % ở mức 2- hiếm khi và 1.3% ở mức 1- chưa bao giờ. Như vậy, mức độ tổ chức dạy học GDGT cho HS trong môn TN&XH và Khoa học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội đang triển khai và thực hiện thường xuyên. Cô giáo B.T.H cho hay, để tổ chức hoạt động giáo dục GDGT trong dạy học môn TN&XH và Khoa học đã được quan tâm và triển khai, tuy nhiên GV vẫn đang lúng túng trong việc lập kế hoạch GDGT cho hiệu quả để vượt qua những trở ngại về tâm lí, và lựa chọn phương pháp tiếp cận để nâng cao cả kiến thức và kĩ năng phòng tránh xâm hại cho HS tiểu học.

2.2.4. Mức độ giáo viên sử dụng một số phương pháp dạy học, phương tiện dạy học để tích hợp giáo dục giới tính học sinh tiểu học

Để tìm hiểu kĩ hơn về thực trạng tích hợp GDGT cho HS tiểu học, chúng tôi tiến hành điều tra GV với nội dung câu hỏi: Thầy (Cô) sử dụng một số PPDH để tích hợp GDGT cho HS tiểu học như thế nào, kết quả trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Mức độ sử dụng một số PPDH để tích hợp GDGT cho HS tiểu học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Phương pháp dạy học	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Phương pháp đóng vai	106	3.43	0.769
Phương pháp kể chuyện	106	3.81	0.678
Phương pháp thảo luận	106	3.81	0.806
Trò chơi học tập	106	3.79	0.813
Dạy học giải quyết vấn đề	106	3.87	0.782
Phương pháp quan sát	106	3.91	0.811
Dạy học dự án	106	3.15	0.903

Kết quả ở bảng 6 cho thấy mức độ sử dụng một số PPDH để tích hợp GDGT cho HS tiểu học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá trị trung bình là 3.15 đến 3.91. Trong các phương pháp được GV sử dụng để thực hiện GDGT cho HS tiểu học thì Dạy học dự án được sử dụng ở mức 3- thi thoảng, với giá trị trung bình là 3.15. Và giá trị của độ lệch chuẩn đều nhỏ hơn 1, điều đó có nghĩa là độ phân tán của giá trị thống kê so với giá trị trung bình, không có sự khác biệt quá nhiều. Trong khi đó các phương pháp khác như: phương pháp đóng vai, phương pháp kể chuyện, phương pháp thảo luận, trò chơi học tập, dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp quan sát được GV thường xuyên sử dụng để GDGT cho HS trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở Tiểu học. Cô giáo L.T. C cho rằng, khi thực hiện GDGT cho HS tiểu học, tôi thường sử dụng phương

pháp đóng vai hoặc giải quyết vấn đề giúp HS hứng thú hơn với bài giảng, đồng thời rèn cho HS được các kỹ năng cần thiết để xử lý các tình huống tương tự khi gặp trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành điều ra mức độ GV sử dụng phương tiện dạy học phục vụ hoạt động tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở tiểu học, kết quả được trình bày ở bảng 7.

Bảng 7. Mức độ sử dụng một số phương tiện dạy học để tích hợp GDGT cho HS tiểu học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

Phương tiện dạy học	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Tranh ảnh	106	3.96	0.827
Video	106	3.91	0.787
Poster	106	3.49	0.842
Truyện tranh	106	3.60	0.813
Phiếu học tập	106	3.70	0.864

Kết quả ở bảng 7 cho thấy, GV đã sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học để tích hợp GDGT cho HS tiểu học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: tranh ảnh, video, poster, truyện tranh, phiếu học tập với giá trị trung bình từ 3.60 đến 3.96, tương ứng với mức 3- thường xuyên. Trong đó, tranh ảnh được GV sử dụng thường xuyên hơn cả. Cô giáo P.T.M cho rằng khi tiến hành tích hợp GDGT trong dạy học các môn TN&XH và Khoa học cho HS tiểu học, thì phương tiện dạy học đặc biệt là các phương tiện trực quan như tranh ảnh, có vai trò quan trọng giúp HS tiếp cận nội dung dễ dàng, trực quan hơn qua đó tăng cường hứng thú học tập cho các em.

2.2.5. Những khó khăn của giáo viên trong quá trình tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học

Kết quả khảo sát về những khó khăn của GV để thực hiện trình tích hợp GDGT cho HS tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học ở tiểu học ở bảng 8.

Bảng 8. Khó khăn của GV khi tích hợp GDGT cho HS tiểu học ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

TT	Khó khăn	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1.	Bản thân GV còn e ngại, chưa sẵn sàng vì nội dung nhạy cảm với HS	106	2.06	0.715
2.	Thiếu phương tiện dạy học để truyền tải những nội dung khó hiểu, nhạy cảm trở nên gần gũi và dễ dàng tiếp cận với HS	106	2.34	0.675
3.	Lựa chọn các PP dạy học phù hợp để GDGT.	106	2.06	0.715

4.	Thiết kế các phương tiện dạy học phù hợp để GDGT	106	2.09	0.737
5.	Tâm sinh lý của HS tiểu học chưa ổn định	106	2.26	0.760

Bảng 8 trình bày kết quả khảo sát về những khó khăn của GV trong quá trình tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học trong dạy học môn TN&XH và Khoa học. Kết quả cho thấy giá trị trung bình đều nằm trong khoảng từ 2.06 đến 2.34 tương ứng với mức 2- Khó khăn. Giá trị của độ lệch chuẩn đều nhỏ hơn 1, điều đó có nghĩa là độ phân tán của giá trị thống kê so với giá trị trung bình, không có sự khác biệt quá nhiều. Có thể nhận định rằng nhìn chung GV tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động GDGT như về: Bản thân GV còn e ngại, chưa sẵn sàng vì nội dung nhạy cảm với HS; Thiếu phương tiện dạy học để truyền tải những nội dung khó hiểu, nhạy cảm trở nên gập gù và dễ dàng tiếp cận với HS; Lựa chọn các PP dạy học phù hợp để GDGT; Thiết kế các phương tiện dạy học phù hợp để GDGT; Tâm sinh lý của HS tiểu học chưa ổn định.

3. KẾT LUẬN

Quá trình khảo sát được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn và phương pháp điều tra sử dụng phiếu hỏi trên google form với 106 GV đến từ một số trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát và quá trình nghiên cứu đã cho thấy GV đã nhận thức được tầm sự cần thiết, vai trò của hoạt động GDGT trong dạy học các môn TN&XH và Khoa học. Kết quả khảo sát cho thấy GV đã sử dụng đa dạng các phương pháp và phương tiện dạy học nhằm nâng cao hiệu quả GDGT cho HS. Tuy nhiên, thực tế GV còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động này. Do đó, trong các nghiên cứu tiếp theo chúng tôi sẽ tiến hành nghiên cứu quy trình tổ chức và thiết kế các phương tiện dạy học để nhằm nâng cao hiệu quả GDGT cho HS tiểu học trong dạy học các môn TN&XH và Khoa học.

Từ kết quả nghiên cứu cũng đặt ra cho đơn vị đào tạo giáo viên cần đưa sâu rộng hơn nội dung về tích hợp GDGT trong chương trình đào tạo GV để các em sau khi ra trường có thể thực hiện tốt việc tích hợp GDGT trong dạy học các môn TN&XH và Khoa học ở tiểu học sau này. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng tập huấn cho GV tiểu học các kiến thức và kỹ năng về tích hợp nói chung và tích hợp GDGT trong dạy học TN&XH và KH cần được quan tâm và tổ chức. Bản thân GV cũng cần sự cập nhật các kiến thức và rèn luyện kỹ năng về thiết kế, tổ chức các bài học tích hợp GDGT trong dạy học TN&XH và Khoa học cùng với việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nội dung GDGT cho học sinh tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Thế Tình (2019). Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. NXB Đại học Sư phạm.
- Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái (2020). Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học ở tiểu học. NXB Đại học Sư phạm.
- Subrahmanian, R., (2007). Gender in Primary and Secondary Education: A handbook for policy-makers and other stakeholders. Commonwealth Secretariat.
- Sumantri, M. S., (2021). Pengelolaan Pendidikan Berbasis Kebijakan Gender Di Salah Satu Sekolah Dasar Banten. Elementary school journal pgsd fip unimed, 11(1), 79-88.
- Nguyễn Minh Giang, Phạm Tường Yên Vũ (2022). Thiết kế hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh trong các môn tự nhiên - xã hội theo định hướng phát triển năng lực. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 19(12), 1964-1975.

6. Phạm Việt Vượng (2004). Giáo dục học. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
7. Phạm Việt Quỳnh, Phan Thị Hồng The, Nguyễn Diệp Ngọc, Đỗ Thị Minh Ánh, Hoàng Thị Hương Giang, Trần Minh Ngọc (2024). Tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, Tạp chí giáo dục, Kì 1, tháng 4/ 2024.
8. Phạm Việt Quỳnh, Phan Thị Hồng The, Tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học trong dạy học chủ đề “Con người và sức khỏe” môn Khoa học ở Tiểu học. Tạp chí khoa học giáo dục, Tập 20, Số 03, Năm 2024.
9. Bộ giáo dục và đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

**CURRENT STATUS OF GENDER EDUCATION
INTEGRATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN NATURAL
AND SOCIAL SCIENCES, SCIENCE SUBJECTS
IN PRIMARY SCHOOLS IN HANOI**

***Abstracts:** The gender education of primary school students has attracted considerable attention from various stakeholders, including researchers, families, schools and society. This education promotes understanding of fair and respectful treatment of children and promotes a safe and healthy school environment in which gender-related issues can be discussed. This in turn plays an important role in curbing gender-based violence and harassment while encouraging students to seek confidence when needed. The integration of gender education into primary school curriculum is essential. The aim of the study was to study the current status of gender education integration in primary education in the fields of natural and social sciences, sciences and literature. An interview and questionnaire with Google forms were conducted with 106 teachers in several primary schools in Hanoi. The results of the survey provide a practical basis for primary school teachers, main stream school sand management levels to improve the integration of gender education in the teaching of natural sciences, social sciences and science subjects in primary schools.*

***Keywords:** Integration, gender education, integrating gender education primary school, primary school students.*